

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoảng Phúc

Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS, ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trần Đức Tr, sinh năm 1995, tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 03/6/2019, tại Quyết định số 64/QĐ-UBND bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2012/HSST ngày 23/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Trần Đức Tr 07 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, hiện đã được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2012/HSST ngày 28/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Trần Đức Tr 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt ngày 13/4/2014, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 01/08/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

2. Nguyễn Thành Q, sinh năm 1997, tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 09/QĐ-UBND, ngày 26/5/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 11/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

3. Mai Hữu H, sinh năm 1993, tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hữu C và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt Mai Hữu H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 29/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt Mai Hữu H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/10/2019).

Bị cáo bị bắt ngày 12/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt

Bị hại: Nguyễn Văn V, sinh năm 1954; nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phan Đông T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Minh Nh, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2020, Nguyễn Trần Đức Tr, Nguyễn Thành Q, Mai Hữu H đến chơi tại nhà Nguyễn Đạt Hạnh, sinh năm 1988; ở tại thôn 4, xã Đ. Tại đây Nguyễn Trần Đức Tr rủ Nguyễn Thành Q, Mai Hữu H đi tìm kiếm tài sản là mai vàng để trộm cắp thì tất cả đồng ý. Nguyễn Trần Đức Tr điều khiển xe mô tô hiệu Dealim không biển số của Tr chở Nguyễn Thành Q, Mai Hữu H đến khu phố 8, thị trấn Đ phát hiện phía sau vườn nhà ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1954 có nhiều cây mai vàng. Nguyễn Trần Đức Tr cất giấu xe phía sau một ngôi nhà hoang rồi cùng với Nguyễn Thành Q, Mai Hữu H chui hàng rào kẽm gai vào vườn nhà ông Nguyễn Văn V. Nguyễn Trần Đức Tr, Nguyễn Thành Q, Mai Hữu H tìm kiếm và cùng nhau đào bới nhổ 03 cây mai vàng đem ra cất giấu tại vườn cao su gần đó. Sau khi giấu 03 cây mai vàng, Nguyễn Trần Đức Tr, Nguyễn Thành Q, Mai Hữu H đi về lại nhà Nguyễn Đạt H. Khoảng 13 giờ cùng ngày Phan Đông T, sinh năm 1995, trú tại khu phố 10, thị trấn Đ đem 01 cây mai vàng đến bán cho Nguyễn Đạt H nhưng H không có ở nhà, Mai Hữu H nói nhờ Phan Đông T chở dùm 03 cây mai vàng tại vườn cao su. Phan Đông T điều khiển xe mô tô hiệu Dealim không biển số chở Nguyễn Thành Q đi đến nơi cất giấu 03 cây mai vàng. Nguyễn Thành Q điều khiển xe mô tô hiệu Dealim không biển số chở Phan Đông T ngồi phía sau kéo 03 cây mai vàng đến nhà Nguyễn Thị Minh Nh thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự xác định: 01 cây mai vàng cao 220cm, tán cây rộng 150cm, chu vi gốc sát rễ 29cm có trị giá 1.200.000 đồng ; 01 cây mai vàng cao 190cm, tán cây rộng 70cm, chu vi gốc sát rễ 27cm có trị giá 800.000 đồng ; 01 cây mai vàng cao 150cm, tán cây rộng 65cm, chu vi gốc sát rễ 21cm có trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.600.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây mai vàng cao 220cm, tán cây rộng 150cm, chu vi gốc sát rễ 29cm; 01 cây mai vàng cao 190cm, tán cây rộng 70cm, chu vi gốc sát rễ 27cm; 01 cây mai vàng cao 150cm, tán cây rộng 65cm, chu vi gốc sát rễ 21cm đã trả lại cho bị hại. 01 xe mô tô hiệu Dealim không biển số, số máy DH 88XEU52619, số khung: không có, 01 xe mô tô biển số 60L5-1842, hiện chưa xác định được nguồn gốc, đang tạm giữ tại Công an huyện Đức Linh.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 08/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Trần Đức Tr, Nguyễn Thanh Q, Mai Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trần Đức Tr, Mai Hữu H, Nguyễn Thành Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Nguyễn Thành Q được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Mai Hữu H đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đức Tr mức án từ 12 đến 15 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q mức án từ 09 đến 12 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Mai Hữu H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 2.600.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 2.600.000 đồng; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra không có tranh luận gì,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2020 tại khu phố 8, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Trần Đức Tr, Mai Hữu H, Nguyễn Thanh Q đã lén lút chiếm đoạt 03 cây mai vàng của ông Nguyễn Văn V, trị giá tài sản 2.600.000 đồng.

Các bị cáo là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của người dân. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, khi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Tuy nhiên, xét về vai trò thì Nguyễn Trần Đức Tr là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Mai Hữu H, Nguyễn Thành Q thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Còn bị cáo Mai Hữu H, Nguyễn Thành Q là người giúp sức, thực hành tích cực thực hiện hành vi. Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc và tương xứng với mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của từng bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Hữu H phạm tội khi chưa được xóa án tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Trần Đức Tr, Nguyễn Thành Q không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trần Đức Tr, Mai Hữu H, Nguyễn Thành Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thành Q được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Mai Hữu H hiện đang chấp hành hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án số 24/2020/HS-ST, ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Bản án này chưa được tổng hợp, do đó cần quyết định hình phạt của bản án ngày hôm nay và tổng hợp phần hình phạt của Bản án số 24/2020/HS-ST, ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận để buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là đúng quy định.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, ngoài hình phạt chính cần phạt các bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp

luật, nhưng xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn V yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 2.600.000 đồng, đây là thiệt hại về tài sản do các bị cáo gây ra cho bị hại. Xét thấy, yêu cầu của ông V là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, nên cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Dealim không biển số, số máy DH 88XEU52619, số khung: không có; 01 xe mô tô biển số 60L5-1842, hiện chưa xác định được nguồn gốc, đang tạm giữ tại Công an huyện Đức Linh tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các Bị cáo Nguyễn Trần Đức Tr, Mai Hữu H, Nguyễn Thành Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Trần Đức Tr 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 01/8/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Thành Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 11/6/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Mai Hữu H 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản này với phần hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của Bản án số 24/2020/HS-ST, ngày

29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Buộc Mai Hữu H phải chấp hành chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 12/6/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Buộc các bị cáo Nguyễn Trần Đức Tr, Mai Hữu H, Nguyễn Thành Q liên đới phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn V số tiền 2.600.000 đồng; cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn V số tiền 866.000 đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ, thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV; Buộc các bị cáo Nguyễn Trần Đức Tr, Mai Hữu H, Nguyễn Thành Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/11/2020); báo cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS - Công an huyện Đức Linh;
- TTLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh (khi có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Văn Phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý